

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2023/HS-ST  
Ngày: 06-9-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Văn Lên;
- Ông Nguyễn Văn Thuận.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Công – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

**Lê Quốc T;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày: dd/mm/20yy; nơi sinh: huyện MH, tỉnh Long An; nơi cư trú: số nhà xyz, ấp TĐ, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: x/12; dân tộc: XX; giới tính: XY; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm: 19yy và bà Trần Thị Thu C, sinh năm: 19yy; bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 20/2019/HSST ngày 30/8/2019), chấp hành án xong ngày 18/10/2021, nhưng khi phạm tội T chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra, cấm đi khỏi nơi cư trú. “có mặt”

**- Bị hại:** Ông Trần Văn V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An. “có mặt”

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Trần Thị Thu C, sinh năm 19yy; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã BH, thị xã KT, tỉnh Long An. “có mặt”

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 195, ấp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. “vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc T, sinh ngày: 27/6/2001, hộ khẩu thường trú: ấp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An và Trần Văn V, sinh ngày: 01/10/1992 là hàng xóm quen biết nhau. Vào khoảng 10 giờ ngày 05/8/2022 Lê Quốc T đến quán nước của Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1978, ngụ ấp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, T thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát: 62U1-171.14 của Trần Văn V đậu tại quán nên T lấy xe mô tô của V để đi đám cưới (vì trước đó T có hỏi mượn xe của V). Đến ngày 09/8/2022 T chạy xe qua mô tô trên qua Casino bên Campuchia chơi đánh bạc, khi chơi thua hết tiền, T nảy sinh ý định cầm xe mô tô của V để đánh bạc tiếp. T đem xe mô tô cầm cho người tên Cà Nông bên nước Campuchia với số tiền 13.000.000 đồng. Số tiền trên T dùng đánh bạc thua hết bên nước Campuchia. Đến nay, T chưa trả lại xe cho V nên V đến cơ quan Công an trình báo.

Tang vật không thu giữ được: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát: 62U1-171.14 của ông Trần Văn V do T cầm ở Campuchia.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 06/KL-HĐ-ĐGTS ngày 13/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: Giá trị tài sản xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát: 62U1-171.14, số máy JA39E2475755, số khung RLHJA3925MY451259, sản xuất năm 2021, xe đăng ký mới vào 02/2022, có giá trị còn lại là 12.810.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn V yêu cầu bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô theo kết luận định giá tài sản là 12.810.000 đồng. Hiện nay, T chưa bồi thường.

Ngày 30/8/2019 Lê Quốc T bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (Bản án số: 20/2019/HSST), chấp hành án xong ngày 18/10/2021, nhưng khi phạm tội T chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích theo khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Quốc T được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra, bị cáo có ông cố, bà cố là người có công cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

Tại Bản cáo trạng số: 26/CT-VKSKT ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Quốc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và có ông cố, bà cố là người

có công cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận.

Đối với người cầm xe mô tô biển kiểm soát: 62U1-171.14 của T tên Cà Nông là người Campuchia và việc cầm xe xảy ra bên nước Campuchia nên không xem xét trong vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo Lê Quốc T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T do bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và bản thân bị cáo không có tài sản, thu nhập để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô theo kết luận định giá tài sản là 12.810.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường đã truy tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có T độ ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho bị hại; bị cáo không tranh luận; nói lời sau cùng bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan điều giữ nguyên ý kiến, lời trình bày, yêu cầu như đã trình bày tại Cơ quan điều tra. Người làm chứng Nguyễn Hồng K vắng mặt.

Bị hại Trần Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị xe mô tô theo Bản kết luận định giá tài sản là 12.810.000 đồng và đề nghị Tòa án xử lý hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kiến Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Người làm chứng Nguyễn Hồng K vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Quốc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Công an xã Bình Hiệp, Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Từ đó thấy, khoảng 10 giờ ngày 05/8/2022, tại quán nước của ông Nguyễn Hồng K, thuộc ấp Tầm Đuông, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, bị cáo Lê Quốc T mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát: 62U1-171.14 của bị hại Trần Văn V để đi đám cưới, sau đó đến ngày 09/8/2022 bị cáo T điều khiển xe của V sang nước Campuchia đánh bạc thua hết tiền nên T đem cầm xe của V với giá 13.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết số tiền nói trên.

[4] Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[5] Xét thấy, bị cáo T đã lợi dụng quan hệ thân quen và lòng tin của bị hại để mượn tài sản sử dụng và đã sử dụng tài sản đó cầm cố lấy tiền sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại; hành vi này không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì động cơ tham lam, vụ lợi cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; không có tiền án, tiền sự, nhưng ngày

30/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; chấp hành án xong hình phạt tù ngày 18/10/2021, nhưng khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích. Như vậy, bị cáo T có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bà cố là người có công với cách mạng được Nhà nước công nhận và có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm trừng phạt, răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội; cho nên ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T là lao động làm thuê, không có tài sản và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát: 62U1-171.14 của bị hại Trần Văn V mà bị cáo đã chiếm đoạt, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên bị cáo phải bồi thường cho bị hại 12.810.000 đồng giá trị tài sản bị mất là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 579, Điều 580 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Quốc T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Trần Văn V số tiền 12.810.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quốc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 640.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

[6] Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- CQCSĐT – Công an thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Nhà tạm giữ - Công an thị xã Kiến Tường;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Phương**